

Số: 593/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 27 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 631/2022/HNST ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Huỳnh Tây Đ**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Trịnh Thị P**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Tây Đ và bà Trịnh Thị P thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Huỳnh Tây Đ và bà Trịnh Thị P cùng xác nhận có 02 con chung là trẻ Huỳnh Tấn P, sinh ngày 20/4/2014, giới tính: nam và trẻ Huỳnh Trịnh Phương U, sinh ngày 09/10/2015, giới tính: nữ. Hiện nay trẻ P và trẻ U đang sống cùng với ông Đ và bà P. Khi ly hôn, ông Đ và bà P cùng thống nhất giao trẻ Huỳnh Tấn P và trẻ Huỳnh Trịnh Phương U cho bà Trịnh Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Huỳnh Tây Đ.

[3] Về tài sản chung: Ông Huỳnh Tây Đ và bà Trịnh Thị P cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Huỳnh Tây Đ và bà Trịnh Thị P cùng xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Huỳnh Tây Đ và bà Trịnh Thị P phải chịu lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Tây Đ và bà Trịnh Thị P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01:2013 đăng ký ngày 24/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Quảng Ngãi không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Huỳnh Tây Đ và bà Trịnh Thị P cùng xác nhận có 02 con chung là trẻ Huỳnh Tấn P, sinh ngày 20/4/2014, giới tính: nam và trẻ Huỳnh Trịnh Phương U, sinh ngày 09/10/2015, giới tính: nữ. Hiện nay trẻ P và trẻ U đang sống cùng với ông Đ và bà P. Khi ly hôn, ông Đ và bà P cùng thống nhất giao trẻ Huỳnh Tấn P và trẻ Huỳnh Trịnh Phương U cho bà Trịnh Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tam hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Huỳnh Tây Đ.

Ông Huỳnh Tây Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Huỳnh Tây Đ và bà Trịnh Thị P cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Huỳnh Tây Đ và bà Trịnh Thị P cùng xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Huỳnh Tây Đ và bà Trịnh Thị P phải chịu lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông Đ và bà P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0041251 ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Huỳnh Tây Đ và bà Trịnh Thị P đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- UBND xã C, huyện D, tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Dũng

